

Số: 319/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 21 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hạng mục công trình hoàn thành
Dự án: Đầu tư xây dựng đường dẫn phía Nam từ cầu Phật Tích
- Đại Đồng Thành đến QL17, địa phận huyện Thuận Thành

CHỦ TỊCH UBND TỈNH BẮC NINH

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 42/2017/NĐ-CP ngày 05/4/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2017 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11/11/2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT- BTC ngày 11/11/2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 04/5/2024 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc Ban hành Quy định phân công, phân cấp quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Xét đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo thẩm tra số 249/BC-STC ngày 30/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư hạng mục công trình hoàn thành:

- Dự án: Đầu tư xây dựng đường dẫn phía Nam từ cầu Phật Tích - Đại Đồng Thành đến QL17, địa phận huyện Thuận Thành.

+ Gói thầu số 2: Toàn bộ xây lắp từ Km0+00 đến Km1+520,53.

- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án xây dựng Giao thông.

- Địa điểm xây dựng: Thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

- Tổng mức vốn đầu tư: 174.859.450.000 đồng.

- Thời gian khởi công và hoàn thành gói thầu số 2: Khởi công: T7/2017 - Hoàn thành: T12/2020.



Điều 2. Kết quả đầu tư:**1. Chi phí đầu tư:***Đơn vị tính: đồng*

STT	Nội dung	Dự toán gói thầu xây lắp số 2 sau điều chỉnh	Giá trị quyết toán gói thầu xây lắp số 2 được phê duyệt
1	Xây dựng	37.379.203.221	33.386.443.000

2. Vốn đầu tư:*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Dự toán gói thầu xây lắp số 2 sau điều chỉnh	Thực hiện		
		Giá trị quyết toán gói thầu xây lắp số 2	Số vốn đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5=3-4
Nguồn vốn TW; nguồn vốn NS tỉnh và các nguồn vốn khác (nếu có)	37.379.203.221	33.386.443.000	28.082.960.000	5.303.483.000

3. Giá trị tài sản hình thành qua đầu tư:*Đơn vị tính: đồng*

Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý		Giao đơn vị khác quản lý	
	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi	Giá trị thực tế	Giá trị quy đổi
Tổng số:			33.386.443.000	
Tài sản dài hạn (tài sản cố định)			33.386.443.000	
Tài sản ngắn hạn				

4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản: 0 đồng.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng: 0 đồng.

Điều 3. Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:**1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:**

Sau khi dự án hoàn thành, bàn giao đưa vào khai thác sử dụng Chủ đầu tư có trách nhiệm tổng hợp giá trị quyết toán được duyệt vào báo cáo quyết toán vốn

đầu tư công của dự án và xác định mức phân bổ chi phí cho từng hạng mục của dự án trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quyết toán theo quy định.

Đơn vị tính: đồng

Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
Nguồn vốn trung ương; nguồn vốn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác (nếu có)	33.386.443.000	

2. Số vốn đã giải ngân cho gói thầu (đến ngày 18/9/2024): 28.082.960.000đ

3. Tình hình công nợ:

3.1. Nợ phải thu: 5.303.483.000đ

- Nguồn vốn trung ương; nguồn vốn ngân sách tỉnh và các nguồn vốn khác (nếu có): 5.303.483.000đ

3.2. Nợ phải trả: 5.303.483.000đ

- Công ty cổ phần thương mại và xây dựng Tân Thành: 5.303.483.000đ

4. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản:

Đơn vị tính: đồng

Tên đơn vị tiếp nhận quản lý tài sản	Tài sản cố định/ dài hạn	Tài sản ngắn hạn
Sở Giao thông vận tải	33.386.443.000	

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thủ trưởng các cơ quan: Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông vận tải; Kho bạc nhà nước tỉnh, Ban quản lý dự án xây dựng giao thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận: *2*

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP UBND tỉnh: CPV, các PCVP;
- Lưu: VT, CN.XDCB.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Ngô Tân Phụng